

HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM SÁNG TẠO CỦA HỌC SINH LỚP 4 KHI ĐỌC HIỂU VĂN BẢN

NGUYỄN THỊ DUNG*

Ngày nhận bài: 21/03/2017; ngày sửa chữa: 23/03/2017; ngày duyệt đăng: 25/03/2017.

Abstract: *Recently, creative experience learning has been one of effective methods of modern teaching that has been applied popularly at primary education. This article proposes some experiential learning activities that can be carried out in reading comprehension at primary schools for grade 4 students, namely silent reading, cognitive knowledge, questions building, read inference and learning - games. The teaching methods are also useful for Vietnamese teachers at primary schools.*

Keywords: *Creative experiential activity, reading comprehension.*

1. Mở đầu

Tiểu học là bậc học cơ sở, nền tảng cho toàn bộ hệ thống giáo dục quốc dân. Trong chương trình giáo dục tiểu học, *Tiếng Việt* là môn học công cụ, là chìa khóa, phương tiện để học sinh (HS) tiếp nhận tri thức của các môn học khác. Trong đó, dạy học *Tập đọc*, đặc biệt là *đọc hiểu* có ý nghĩa quan trọng, vì nó hình thành các kĩ năng tiếng Việt cơ bản cho HS. Tuy nhiên, có một thực trạng ở các trường tiểu học hiện nay là kĩ năng đọc hiểu của HS còn hạn chế. Bài viết này là một kiến giải để nâng cao chất lượng đọc hiểu cho HS lớp 4, giúp các em không những có kĩ năng đọc mà còn biết tìm hiểu văn bản, hiểu được nội dung tác phẩm, tư tưởng, tình cảm của tác giả.

Trong giáo trình *Phương pháp dạy học Tiếng Việt ở tiểu học I*, Lê Phương Nga nhận định: “Đọc hiểu là một quá trình chuyển dạng thức chữ viết sang lời nói có âm thanh và thông hiểu nó” [1]. Đọc hiểu bồi dưỡng cho HS tình yêu tiếng Việt, yêu cái thiện, cái đẹp, hình thành thói quen giữ gìn sự trong sáng, giàu đẹp của tiếng Việt, hướng tới phát triển toàn diện của HS.

Để nâng cao chất lượng và hiệu quả dạy học đọc hiểu cho HS lớp 4, chúng tôi vận dụng *hoạt động trải nghiệm sáng tạo* (HĐTNST) vào quá trình dạy học nhằm giúp HS tăng tính tích cực, chủ động sáng tạo làm cho tiết học thêm sôi nổi, HS hứng thú, tích cực hơn trong quá trình đọc hiểu. Vậy HĐTNST là gì? Theo Đinh Thị Kim Thoa: “HĐTNST là hoạt động giáo dục thông qua sự trải nghiệm và sáng tạo của cá nhân trong việc kết nối kinh nghiệm học được trong nhà trường với thực tiễn đời sống mà nhờ đó các kinh nghiệm được tích lũy thêm dần chuyển hóa thành năng lực” [2].

2. Thực tiễn dạy học đọc hiểu cho HS lớp 4

Qua khảo sát thực tiễn dạy học đọc hiểu cho HS lớp 4, chúng tôi nhận thấy: Một số giáo viên (GV) trong khi dạy đọc hiểu chưa có định hướng, mục tiêu, kế hoạch rõ ràng, chưa xác định được nội dung cần hướng dẫn cho HS. Một nguyên nhân nữa là GV chưa có phương pháp dạy học đọc hiểu phù hợp, còn có những cách hiểu và giải thích chưa đúng về một số bài đọc ở lớp 4, từ đó không giúp HS nắm được những điều cốt yếu trong văn bản đọc. Hơn nữa, thời lượng dành cho đọc thành tiếng thường chiếm đến 1/2 tiết dạy, kể cả đọc diễn cảm, điều này đồng nghĩa với việc hướng dẫn tìm hiểu bài chiếm thời lượng ít trong tiết Tập đọc ở lớp 4 hiện nay. Thực tiễn này đã hình thành trong nhận thức của GV “dạy Tập đọc thì phải dạy HS đọc thành tiếng”, tiết dạy nào nhấn mạnh vào việc đọc hiểu với một hệ thống nhiều hoạt động đọc hiểu khác nhau để giúp HS thông hiểu văn bản, phát triển kĩ năng đọc hiểu và hứng thú đọc đều bị nhìn nhận là “lỗi dạy kì lạ”. Chính bản thân GV gặp khó khăn khi hướng dẫn HS xác định nội dung của bài tập đọc bởi trên thực tế, cùng một bài tập đọc nhưng mỗi GV lại hướng dẫn HS nêu lên một nội dung khác nhau. Nhưng khi yêu cầu HS nêu ý hiểu thì GV chỉ chấp nhận 1 giải pháp đúng, đó là nội dung bài với những câu chữ mà GV đã viết sẵn trong bài soạn hoặc chép lại trong sách GV, sách thiết kế...

Khả năng đọc và vốn sống của HS lớp 4 còn hạn chế, từ đó ảnh hưởng đến việc tiếp nhận, hiểu văn bản của các em. Vốn từ và vốn sống còn ít nên nhiều em không hiểu nghĩa của từ, câu, văn cảnh, từ đó không

* Trường Đại học Hải Phòng

hiểu được nội dung bài đọc. Nhiều em không hứng thú với tiết Tập đọc vì cho rằng cô dạy khô khan, hay gò ép HS vào “khuôn mẫu”, các em buộc phải hiểu và nhớ theo những gì cô đã dạy.

3. Một số HĐNST trong dạy học đọc hiểu cho HS lớp 4

3.1. Hoạt động đọc thâm văn bản: GV nên cho HS đọc thâm văn bản vì sẽ giúp HS đọc nhanh hơn nhiều lần so với đọc thành tiếng, khi đọc thành tiếng các em chú tâm vào việc phát âm dễ bị phân tán tư tưởng, dẫn đến hiệu quả đọc hiểu không cao, còn đọc thâm giúp các em chú tâm, hiểu nhanh, hiểu sâu hơn văn bản. GV hướng dẫn HS chuyển từ đọc to vào nhỏ dần, đến đọc nhẩm, tiến tới đọc thâm văn bản.

3.2. Hoạt động tri nhận kiến thức: Tập cho HS thói quen xác định tên bài. Tên bài là nội dung hướng tới của văn bản, thường giúp người đọc hiểu nhiều điều của văn bản.

Yêu cầu HS tìm từ ngữ chính trong bài. Các từ chính ở đây là từ như thế nào? Đó là những từ ngữ then chốt, có ý nghĩa bao quát ý, GV cần giúp các em có phương pháp để tìm ra các từ chính trong bài, biết cách giải nghĩa, hiểu nghĩa từ, tìm được những đặc trưng, biểu tượng, suy nghĩ, bộc lộ cảm xúc hoặc những từ này thường có khả năng liên kết, dẫn dắt ý cho câu chủ đề, cho đoạn, hay là đề tài... Nó có thể coi là “chìa khóa” giúp các em xác định nội dung cũng như tư tưởng bài đọc.

Cho HS xác định nội dung câu, đoạn. Đối với câu, GV cần giúp các em xác định thành phần chính, thành phần phụ của câu. Từ đó, giúp các em phát hiện ra quan hệ ngữ pháp và thành phần chức năng mà từ đảm nhiệm. GV hướng dẫn HS xác định chỗ lên giọng, xuống giọng, cách ngắt nghỉ trong bài đọc. Đọc xuống giọng trước câu kể, đọc lên giọng trước những từ để hỏi /?/. Ngoài ra, GV giúp các em thể hiện được sắc thái, tâm trạng người đọc sao cho phù hợp (lên giọng, xuống giọng, trầm giọng hoặc kéo dài giọng...). Đặc biệt, GV cần chú tâm hướng dẫn HS biết cách chia đoạn sao cho hợp lí trước một văn bản; biết cách đặt tên cho đoạn, biết cách tóm tắt ngắn gọn từng đoạn, hiểu nội dung từng đoạn, chú trọng cách diễn đạt.

GV tập cho HS khả năng phân biệt từng đối tượng và thể hiện tư tưởng của mình về đối tượng đó. Trong các bài Tập đọc lớp 4 thường hướng tới 2 đối tượng: đối tượng có tính cách xấu, xảo quyệt, có việc làm suy

nghĩ không tốt, gây hại cho người khác... thường bị mọi người ghét và tránh xa; và đối tượng là người lương thiện, tốt bụng, thông minh, dũng cảm... thường được các em yêu quý. Ngoài ra, còn có thể là sự vật, sự việc xung quanh chúng ta (quê hương, đất nước, con người...), từ đó giúp HS có kĩ năng xác định đối tượng, có khả năng phán đoán tính cách nhân vật, đặc điểm riêng sự vật hiện tượng để đưa ra giả thuyết, quan điểm đánh giá của bản thân. GV cho HS tự do phán đoán, đánh giá về đối tượng trong bài đọc, không nên gò ép, định hướng cho sẵn hoặc theo một cách đánh giá cho trước.

3.3. Hoạt động xây dựng câu hỏi. Sử dụng câu hỏi trong quá trình hướng dẫn HS đọc hiểu là công việc quen thuộc đối với GV; chuẩn bị câu hỏi kĩ càng, GV dẫn dắt tổ chức cho HS đọc và chiếm lĩnh nội dung cũng như nghệ thuật của văn bản. Tuy nhiên, biết đặt câu hỏi mở ra định hướng cho HS nắm được nhiều mức độ thông tin, nhiều chiều kết nối đồng thời phát huy tính tích cực chủ động trong học tập của HS thì lại không đơn giản đối với GV. Có nhiều loại câu hỏi, bài viết tập trung vào loại câu hỏi kết nối, tổng hợp: người đọc với văn bản, văn bản với tác giả và với hiện thực đời sống, với các văn bản khác..., từ đó giúp HS hiểu sâu hơn tư tưởng tác giả gửi gắm trong văn bản.

Dưới đây chúng tôi đưa ra trình tự các bước đặt câu hỏi kết nối, tổng hợp: 1) Người đọc sẽ đặt câu hỏi về văn bản mình đang đọc; 2) Xây dựng câu hỏi kết nối: Văn bản với những trải nghiệm của người đọc; Văn bản với hiện thực đời sống; Văn bản với các văn bản khác; 3) Chuyển những kết nối ấy vào câu hỏi tổng hợp.

Chẳng hạn, khi dạy học bài “*Tre Việt Nam*” (**Tiếng Việt 4**, tập 1), GV có thể đưa ra những câu hỏi kết nối tổng hợp sau:

STT	Loại câu hỏi	Mục đích	Câu hỏi
1	Văn bản	Thông tin được phát hiện trong văn bản.	Văn đề tác giả đặt ra trong văn bản là gì? Những hình ảnh nào của cây tre tượng trưng cho phẩm chất tốt đẹp của con người? Tác giả đã sử dụng biện pháp gì để miêu tả cây tre?
2	Văn bản - văn bản	Kết nối văn bản đang đọc với các văn bản khác.	Kể tên những tác phẩm có viết về hình ảnh cây tre? Qua những tác phẩm đó cây tre nói lên tinh thần gì của con người Việt Nam?
3	Văn bản - trải nghiệm của bạn đọc	Kết nối văn bản đang đọc với trải nghiệm của bạn đọc.	Nêu những hiểu biết của em về cây tre trong đời sống vật chất cũng như tinh thần của con người Việt Nam?
4	Văn bản - hiện thực đời sống	Kết nối văn bản đang đọc với hiện thực đời sống.	Tại sao cây tre trở thành biểu tượng trong các loài cây của Việt Nam?
5	Câu hỏi tổng hợp kết nối	Kết nối tất cả các mặt trên vào câu hỏi tổng hợp.	Cảm nhận của em về giá trị của hình tượng cây tre qua bài thơ “Tre Việt Nam”?

Thêm một ví dụ về bài “*Người ăn xin*” (**Tiếng Việt 4, tập 1**), GV có thể đặt câu hỏi kết nối, tổng hợp như sau:

STT	Loại câu hỏi	Mục đích	Câu hỏi
1	Văn bản	Thông tin được phát hiện trong văn bản.	Vấn đề tác giả đặt ra trong văn bản là gì? Khi đi trên đường phố cậu bé gặp ai? Hình ảnh ông lão ăn xin đáng thương như thế nào? Điều gì khiến ông lão trở nên đáng thương như vậy? Thấy ông lão đáng thương như vậy cậu bé đã làm gì?
2	Văn bản - văn bản	Kết nối văn bản đang đọc với các văn bản khác.	Kể tên những tác phẩm viết về hình tượng người ăn xin mà em biết?
3	Văn bản - trải nghiệm của bạn đọc	Kết nối văn bản đang đọc với trải nghiệm của bạn đọc.	Trong cuộc sống em đã gặp người ăn xin bao giờ chưa? Nếu suy nghĩ của em về người ăn xin?
4	Văn bản - hiện thực đời sống	Kết nối văn bản đang đọc với hiện thực đời sống.	Chỉ ra điểm giống nhau giữa người ăn xin trong tác phẩm với tác phẩm khác và với cuộc sống?
5	Câu hỏi tổng hợp kết nối	Kết nối tất cả các mặt trên vào câu hỏi tổng hợp.	Cậu bé không có gì để cho ông lão, tại sao ông lão lại nói: “Cảm ơn cháu, như vậy là cháu đã cho lão nhiều rồi! Cả tôi nữa, tôi cũng vừa nhận được chút gì từ ông lão ăn xin”. Theo em cậu bé đã nhận được cái gì từ ông lão ăn xin?

Từ hệ thống câu hỏi kết nối, GV hướng dẫn HS thảo luận, trả lời các câu hỏi nhỏ đến tổng hợp. GV cho HS có cơ hội thể hiện quan điểm của mình trong quá trình trao đổi thảo luận với nhau hoặc với GV để cùng giải quyết một vấn đề, có thể đưa ra được câu trả lời thích hợp nhất. Thông qua hỏi đáp, GV đánh giá được kiến thức, năng lực của HS để tìm ra phương pháp chuyển tải nội dung phù hợp, giúp HS hiểu văn bản sâu sắc hơn.

3.4. Hoạt động đọc suy luận. Suy luận có vai trò quan trọng trong dạy học đọc hiểu, giúp HS nhận ra được giá trị hiển ngôn cũng như hàm ẩn của văn bản. Ở đây chúng tôi đưa ra một ví dụ minh họa cho việc đọc suy luận nhằm giúp HS hiểu được những khác biệt trong mục đích, động cơ của nhân vật; nhận diện được mâu thuẫn, xung đột tồn tại khách quan trong quá trình vận động và phát triển các nhân vật, mâu thuẫn dẫn đến sự đấu tranh giữa các nhân vật. Những mâu thuẫn cũ được giải quyết thì lại nảy sinh ra những mâu thuẫn mới, cứ như vậy mâu thuẫn vận động và phát triển không ngừng. Hoạt động này được suy luận đến khi người đọc hiểu được những điều ẩn chứa xung đột, mâu

thuẫn và cách thức giải quyết mâu thuẫn, xung đột để đi đến kết cục hợp lý.

Xây dựng phiếu suy luận đọc hiểu về nhân vật theo nội dung sau:

Nhân vật	Mong muốn (mục đích, động cơ...)	Nhưng (mâu thuẫn, xung đột...)	Kết cục (giải quyết)

Khi dạy bài: “*Điều ước của vua Mi-đát*” (**Tiếng Việt 4, tập 1**). GV có thể sử dụng hoạt động này để hướng HS tìm hiểu nhân vật vua Mi-đát trong tác phẩm.

- GV gợi ý và nêu công việc để HS thực hiện;
- HS vận dụng phiếu học tập vào tìm hiểu mong muốn của vua Mi-đát, như:

Nhân vật	Mong muốn (mục đích, động cơ...)	Nhưng (mâu thuẫn, xung đột...)	Kết cục (giải quyết)
Vua Mi-đát	Chạm vào mọi thứ sẽ biến thành vàng; chạm vào quả táo, biến nó thành vàng.	Vua Mi-đát nhanh chóng nhận ra điều ước đó thực sự khủng khiếp: các thức ăn mà ông chạm vào đều biến thành vàng, ông không thể ăn được.	Vua Mi-đát xin rút lại điều ước và nhận ra bài học: <i>Hạnh phúc không thể xây dựng bằng ước muốn tham lam.</i>

Trên cơ sở của phiếu học tập của HS, GV sẽ chốt lại kiến thức:

- Thoạt đầu, vua Mi-đát ước muốn chạm vào mọi thứ đều trở thành vàng. Điều ước nhanh chóng được thực hiện, vua Mi-đát rất sung sướng và nghĩ rằng không có gì tuyệt vời bằng. Vua Mi-đát thử ngất một quả táo trên cành, quả táo biến thành vàng...

- Vua Mi-đát nhận ra sự khủng khiếp của điều ước: bất cứ thứ gì ông chạm vào đều biến thành vàng kể cả thức ăn trên bàn, ông không thể ăn được gì cả.

- Vua Mi-đát rút ra được bài học cho bản thân: *hạnh phúc không thể xây dựng bằng ước muốn tham lam.*

3.5. Hoạt động trò chơi học tập. Đây là hoạt động rất cần thiết, tạo sự thay đổi không khí lớp học, giúp cho HS nắm bắt nội dung bài học trong tâm thế thoải mái, tự giác cao. Qua hoạt động vui chơi, các em được rèn luyện trong nhiều tình huống khác nhau, tự phát hiện được những điểm mạnh - yếu và hứng thú với giờ học. Trò chơi khoa học, hợp lý giúp HS phát triển về mặt thể chất một cách tự nhiên, rèn luyện sự tích cực, chủ động và tự tin trước đám đông cho HS. Đặc biệt, trò chơi học tập sẽ giúp các em có khả năng phối hợp nhịp nhàng các hoạt động, phát triển tư duy, phát triển khả năng điều khiển của thần kinh trung

ương. HS còn được rèn rất nhiều kĩ năng sống, như: kĩ năng tổ chức, kĩ năng giao tiếp, ứng xử, hợp tác, kiểm tra, đánh giá,... Qua các trò chơi của môn học, các em sẽ tích lũy được kinh nghiệm, nâng cao chất lượng đọc hiểu.

Khi dạy bài “*Gà trống và cáo*” (**Tiếng Việt 4**, tập 1), GV cho HS chơi trò chơi “*nối cột*” nhằm giúp HS hiểu rõ hơn nghĩa của một số từ trong văn bản: chia lớp thành 2 đội. GV ghi các từ đã học trong tiết dạy, yêu cầu 2 đội nhanh tay ghép các từ sao cho phù hợp nghĩa. Đội chiến thắng là đội ghép được nhiều từ chính xác. GV có thể thêm 1 số từ ở 1 cột để đánh lạc hướng HS. Cụ thể như sau:

<i>Hiện minh</i>	Nói khéo
<i>Dụ dỗ</i>	To rõ ràng.
<i>Loan tin</i>	Hiền lành, đức độ, sáng suốt
<i>Đông dặc</i>	Truyền tin rộng.
	Dụ người khác làm theo

<i>Hôn lạc, phách xiêu</i>	Gọi là vua, ý tôn kính
<i>Sững sờ</i>	Kinh ngạc, xúc động
<i>Bệ hạ</i>	Niềm nở, nhiệt tình
<i>Đế vương</i>	Vua một nước
<i>Đơn đả</i>	

4. Kết luận

Để dạy học đọc hiểu cho HS lớp 4 đạt hiệu quả,

GV phải biết cách phối hợp nhịp nhàng nhiều biện pháp cũng như các hoạt động dạy học tích cực nhằm phát huy được tối đa ưu điểm của mỗi phương pháp cũng như các hoạt động, giúp các em có thể hiểu được nội dung bài đọc nhanh nhất. Trong quá trình dạy, GV không chỉ là người truyền đạt kiến thức mà còn là người hướng dẫn và tổ chức cho HS tham gia các HĐTNST nhằm phát triển tư duy sáng tạo, phát huy tính tích cực của bản thân, để các em tự mình phát hiện ra vấn đề và đưa ra cách giải quyết vấn đề, tự khám phá tìm tòi tìm ra con đường, cách thức chủ động chiếm lĩnh tri thức để có tự mình phát huy năng lực đọc hiểu một cách tốt nhất, hiệu quả nhất. □

Tài liệu tham khảo

- [1] Lê Phương Nga (chủ biên, 2000). *Phương pháp dạy học Tiếng Việt ở tiểu học (tập I, II)*. NXB Đại học Sư phạm.
- [2] Đinh Thị Kim Thoa (2014). *Hoạt động trải nghiệm sáng tạo - góc nhìn từ lý thuyết “Học từ trải nghiệm”*. Kỷ yếu Hội thảo về hoạt động trải nghiệm sáng tạo của học sinh phổ thông, Bộ GD-ĐT.
- [3] Phạm Thị Thu Hương (2006). *Đọc hiểu và chiến thuật đọc hiểu văn bản trong nhà trường phổ thông*. NXB Đại học Sư phạm.
- [4] Nguyễn Thị Hạnh (2002). *Dạy học đọc hiểu ở tiểu học*. NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.
- [5] Nguyễn Minh Thuyết (chủ biên, tái bản 2015). *Tiếng Việt 4*. NXB Giáo dục Việt Nam.

Giáo dục chủ quyền biển đảo...

(Tiếp theo trang 51)

tổng hợp các ngành kinh tế biển nói chung; sử dụng và khai thác phải gắn liền với việc bảo vệ, giữ gìn, tái tạo môi trường biển.

Bên cạnh những nội dung đã được đề cập qua các ví dụ minh họa trên đây, còn một số nội dung khác có thể lồng ghép, tích hợp để giáo dục về vai trò, chủ quyền biển, đảo như: Bài 18 “*Vùng trung du và miền núi Bắc Bộ*”, Bài 23 “*Vùng Bắc trung bộ*”, Bài 25 “*Vùng duyên hải Nam Trung bộ*”, Bài 31 “*Vùng Đông Nam Bộ*”... Do đó, trong quá trình soạn bài, GV cần đọc kĩ nội dung bài học để lựa chọn và xây dựng kế hoạch tích hợp sao cho phù hợp, đạt kết quả cao nhất.

3. Kết luận

Lồng ghép, tích hợp các chủ đề giáo dục trong quá trình dạy học nói chung, dạy học Địa lí nói riêng là công việc hết sức cần thiết hiện nay. Hoạt động này vừa giúp cho GV cập nhật kiến thức trong bài giảng, kết hợp chặt chẽ giữa lí thuyết và thực tiễn cuộc sống,

làm cho bài giảng thêm hấp dẫn, sinh động; vừa giúp HS hiểu sâu sắc hơn những nội dung của bài học; góp phần giáo dục lòng yêu quê hương đất nước, niềm tự hào về truyền thống dân tộc. Qua đó, HS sẽ nhận thức được những vai trò và trách nhiệm của bản thân trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong giai đoạn hiện nay. □

Tài liệu tham khảo

- [1] Nguyễn Dược (tổng chủ biên, 2007). *Địa lí 9*. NXB Giáo dục.
- [2] Phạm Văn Linh (2013). *100 câu hỏi - đáp về biển đảo dành cho tuổi trẻ Việt Nam*. NXB Thông tin - Truyền thông.
- [3] Nguyễn Dược - Nguyễn Trọng Phúc (2004). *Lí luận dạy học Địa lí*. NXB Đại học Sư phạm.
- [4] Đặng Văn Đức (chủ biên, 2007). Nguyễn Thu Hằng - Mai Hà Phương. *Lí luận dạy học Địa lí phân cụ thể*. NXB Đại học Sư phạm.
- [5] Đặng Văn Đức - Nguyễn Thu Hằng (2012). *Phương pháp dạy học Địa lí theo hướng tích cực*. NXB Đại học Sư phạm.
- [6] Lưu Văn Lợi (2007). *Những điều cần biết về đất, biển, trời Việt Nam*. NXB Thanh niên.